

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 19-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai Dung

2. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực hành quyền C tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C - sinh ngày 21 tháng 02 năm 1984 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức H (đã chết) và bà Vi Thị A - sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Phùng Thị Bích H - sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Ngày 30/9/2019, bị Công an thị xã P xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/02/2020 đến ngày 27/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh Q - sinh năm 1990

Trú tại: Khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

2. Chị Phùng Thị Bích H - sinh năm 1987

Trú tại: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

+Người chứng kiến: Anh Lê Văn H - sinh năm 1974

Trú tại: Khu C, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/02/2020 tại khu vực gần cổng bệnh viện đa khoa thị xã P, thuộc khu dân cư L, phường A, thị xã P tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra trật tự về ma túy Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ Công tác đã thu giữ của C: 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu đỏ, bên trong có 05 gói giấy nhỏ cả hai mặt ngoài đều màu trắng, mở 05 gói giấy ra thấy mặt bên trong cả 05 gói giấy đều màu trắng và có chứa chất bột, cục màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HANAMOTO màu nâu, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19L3 - 4762, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim số 0986420881. Ngay tại nơi bị bắt, C khai nhận 05 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy heroin C cất giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ Công tác đã cho 05 gói chất bột, cục màu trắng thu giữ của C vào trong một bì giấy dán kín lại; C cùng các thành phần tham gia ký tên vào mép dán. Sau đó tổ C tác mời người chứng kiến cùng đưa C về trụ sở Công an phường A để lập biên bản bắt người phạm tội của tang đối với C và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn C nhưng không thu giữ được gì.

Cùng ngày 21/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn C. Tại bản kết luận giám định số 277/KLGĐ ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 05 gói giấy cả hai mặt đều màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,329 gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,200gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Tại Cơ quan điều tra C khai nhận hành vi cất giữ 0,329 gam ma túy heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra ngày 20/02/2020, Trần Văn C còn thực hiện hành vi: Bán trái phép 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Thanh Q cụ thể như sau: Vì bản thân nghiện ma túy heroine nên qua bạn bè giới thiệu C có biết một người đàn ông bán ma túy, C không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này ở đâu mà chỉ liên lạc với người này qua số điện thoại 0869840259. Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 20/02/2020 do có nhu cầu muốn mua

ma túy để sử dụng cho bản thân nên C dùng số điện thoại 0986.420.881 gọi đến số điện thoại 0869830259 của người đàn ông nêu trên để hỏi mua 300.000 đồng ma túy heroine. Người này đồng ý và hẹn gặp C ở khu vực Đầm Sắt, thuộc xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau đó C đi một mình ra điểm hẹn gặp và mua của người này 02 gói ma túy heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/02/2020 Nguyễn Thanh Q đã sử dụng số điện thoại 0369.083.725 gọi đến số điện thoại 0986.420.881 của C để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, C đồng ý và hẹn gặp Q ở khu vực gần nhà mình. Sau đó Q đi một mình đến gần nhà C và gọi điện lại cho C, khoảng 05 phút sau C đi ra gặp Q, Q đưa cho C 200.000 đồng, C cầm tiền và đưa lại cho Q 01 gói ma túy heroine, Quyền cầm gói ma túy rồi đi về khu vực sân bay thị xã Phú Thọ và sử dụng một mình hết. Sau khi bán cho Q 01 gói ma túy, còn lại 01 gói ma túy C đã sử dụng hết cho bản thân. Tiếp đó đến khoảng hơn 12 giờ ngày 21/02/2020, C lại gọi điện đến số điện thoại của người đàn ông đã bán ma túy cho C hôm trước để hỏi mua 500.000 đồng ma túy heroine, người này đồng ý và hẹn gặp C ở khu vực gần cổng bệnh viện đa khoa thị xã P. Sau đó C đi một mình đến điểm hẹn, C gọi điện lại cho người này thì anh ta bảo C đi vào trong ngõ quán Karaoke Khánh Huyền, thuộc khu C, xã T, thị xã P. Tại đây C đã gặp và mua của người này 05 gói ma túy heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy C đi về đến khu vực gần cổng bệnh viện đa khoa thị xã P thì bị tổ Công tác của đội CSĐTTP về kinh tế ma túy Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thanh Q, đến làm việc. Quá trình làm việc đã tạm giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu vàng nâu kèm thẻ sim số 0369.083.725. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh Q đã thừa nhận ngày 20/02/2020 đã mua của C 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận: Bị cáo và Q là bạn bè xã hội, cùng là người nghiện ma túy, không có mâu thuẫn gì. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Sau khi bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân ngày 21/02/2020, bị cáo đã tự khai ra hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroin cho anh Q vào 20/02/2020. Nguồn gốc số ma túy bán cho Q và số ma túy bị cáo cất để sử dụng cho bản thân là bị cáo mua của người đàn ông vào sáng ngày 20/02/2020 và chiều 21/02/2020 nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ, cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc mua bán này và không ai biết việc mua bán đó. Bị cáo bị thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín, có viên kẻ màu đỏ, bên trong có 05 gói giấy nhỏ chứa ma túy heroin; 01 xe mô tô nhãn hiệu HANAMOTO màu nâu, biển kiểm soát 19L3 - 4762 là xe của vợ bị cáo dùng làm phương tiện đi lại, khi lấy xe đi bán ma túy vợ bị cáo không biết; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim số 0986420881 là điện thoại dùng trao đổi mua bán ma túy. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Chị Phùng Thị Bích H trình bày: Chị là vợ của bị cáo. Ngày 21/02/2020, bị cáo có dùng xe mô tô nhãn hiệu HANAMOTO màu nâu, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19L3 - 4762 đi mua ma túy thì bị Công an kiểm tra thu giữ. Chiếc xe trên là

tài sản do chị mua để làm phương tiện đi lại của gia đình. Khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy chị không biết. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho chị để sử dụng.

Anh Lê Văn H trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của bị cáo là đúng. Anh không bổ sung gì thêm.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTXPT ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Trần Văn C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án là từ 36 tháng đến 42 tháng tù về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 27/02/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Trần Văn C 01 bì niêm phong số 177/KLGD ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,200gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và 01 thẻ sim số 0986420881; của anh Nguyễn Thanh Q 01 thẻ sim số 0369.083.725 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng; của anh Nguyễn Thanh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu vàng nâu đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho chị Phùng Thị Bích H 01 xe mô tô nhãn hiệu HANAMOTO màu nâu, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19L3 - 4762.

Truy thu của bị cáo Trần Văn C số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã khai nhận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/02/2020 tại khu vực gần cổng bệnh viện đa khoa thị xã P, thuộc khu dân cư L, phường A, thị xã P, bị cáo Trần Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,329 gam ma túy Heroin bị Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng 14giờ ngày 20/02/2020 tại khu A, xã V, thị xã P, bị cáo Trần Văn C còn bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Nguyễn Thanh Q với giá 200.000 đồng. Số ma túy này Q đã sử dụng hết cho bản thân như đã nêu trên. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho anh Nguyễn Thanh Q ngày 20/02/2020 và hành vi tàng trữ trái phép 0,329gam ma túy Heroin để sử dụng cho bản thân ngày 21/02/2020 như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, ngày 20/02/2020 Nguyễn Thanh Q đã mua 01 gói ma túy Hêrôin của Trần Văn C và sử dụng hết số ma túy này. Vì vậy, C an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt tiền 750.000 đồng đối với Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, quá trình điều tra, xác định số điện thoại 0869830259 C liên lạc hỏi mua ma túy đăng ký chủ sở hữu là anh Trần Quang H, sinh năm 1998; HKTT: Khu 2, xã H, thị xã P. Tại Cơ quan điều tra H khai báo: Bản thân Huy hiện tại đang sử dụng số điện thoại 0385746552, ngày 20, 21/02/2020 Huy ở nhà, không gặp gỡ với ai, H không quen biết với ai tên là C nhà ở xã V, H không biết số điện thoại 0869830259 nói trên là của ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can Trần Văn C nhận dạng đối với Trần Quang H, C khẳng

định H không phải là người đã bán ma túy cho C. Vì vậy, không có cơ sở để xác minh làm rõ người đàn ông đã bán ma túy cho C là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...”*

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có hiểu biết xã hội và đã bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhưng bị cáo không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà lao vào con đường nghiện ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và trong quá trình điều tra bị cáo tự khai nhận ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình khi chưa bị phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ, người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, đối với bị cáo cần áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của bản án. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4].*Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5].*Về vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Tạm giữ của bị cáo Trần Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu HANAMOTO màu nâu, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19L3 - 4762. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên được đăng ký tên Nguyễn Trung T, trú tại: Khu 12, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ và được chị Phùng Thị Bích H là vợ của bị cáo mua lại làm phương tiện đi lại. Việc C dùng chiếc xe trên để đi mua ma túy chị H không biết. Kết quả tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên cần trả chiếc xe trên cho chị H là phù hợp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, kèm theo 01 số 0986420881 là điện thoại bị cáo dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu điện thoại để bán nộp ngân sách nhà nước còn chiếc sim điện thoại tịch thu tiêu hủy; 01 bì niêm phong số 277/KLGD ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Tạm giữ của anh Nguyễn Thanh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu vàng nâu đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số 0369.083.725 là điện thoại dùng trao đổi mua bán trái phép ma túy nên cần tịch thu điện thoại bán nộp ngân sách nhà nước và thẻ sim tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền bán 200.000đồng bị cáo bán trái phép ma túy cho Q bị cáo đã chi tiêu hết nên cần truy thu của bị cáo số tiền trên để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6].*Về án phí*: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Trần Văn C 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Trần Văn C 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn C phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 27/02/2020 là 06 (Sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Trần Văn C 01 bì niêm phong số 177/KLGD ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,200gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được

niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và 01 thẻ sim số 0986420881; của anh Nguyễn Thanh Q 01 thẻ sim số 0369.083.725 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng; của anh Nguyễn Thanh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu vàng nâu đã qua sử dụng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho chị Phùng Thị Bích H 01 xe mô tô nhãn hiệu HANAMOTO màu nâu, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19L3 - 4762.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 27/4/2020).

Truy thu của bị cáo Trần Văn C số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- C an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền